UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140 /SXD-CL&VL V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (thiết kế điều chỉnh)	*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Thạch Hưng

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 17.07/2023/TTr-TH ngày 17/7/2023 của Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Thạch Hưng về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (thiết kế điều chỉnh).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; các Quyết định: số 190/QĐ-UBND ngày 02/4/2021, số 401/QĐ-UBND ngày 05/5/2022, số 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 và số 240/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Công Thương tại Công văn số 1407/SCT-KTATMT ngày 19/6/2023, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Nhóm dự án: C.

- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp – Công trình mỏ khai thác nguyên liệu làm vật liệu xây dựng, cấp II.

3. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Thạch Hưng.

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Thạch Hưng, mã số doanh nghiệp 4300847933.

- Địa chỉ trụ sở chính: 364/5 Phan Đình Phùng, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Giá trị tổng mức đầu tư: 25.376.845.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của doanh nghiệp và huy động hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện dự án: 15 năm.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn: TCVN 5178:2004; TCVN 5326:2008; TCVN 4447:2012; QCVN 04:2009/BCT; QCVN 02:2008/BCT.

10. Nhà thầu khảo sát, thăm dò: Đoàn địa chất 501.

11. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH Dịch vụ Địa chất và Khoáng sản Miền Trung.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý

- Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Giấy phép thăm dò khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Thạch Hưng được thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi *(Trữ lượng tính đến ngày 20/5/2023)*.

- Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự

án Đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 3240/BTNMT-VPTLKS ngày 15/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại mỏ đá granit núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 2990/BTNMT-KSVN ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc dừng mở moong thăm dò, đánh giá trữ lượng đá khối làm ốp lát tại mỏ đá xây dựng Núi Lớn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 2271/UBND-NNTN ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc lựa chọn đơn vị để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức.

- Công văn số 5931/UBND-KTN ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh để chuẩn bị cho thi công dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở.

- Thuyết minh và bản vẽ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

- Hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt.

3. Hồ sơ năng lực nhà thầu lập thiết kế cơ sở:

- Công ty TNHH TNHH Dịch vụ Địa chất và Khoáng sản Miền Trung, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BID-00005068.

- Cá nhân chủ nhiệm thiết kế: Nguyễn Văn Cường, mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng HAN-00088816.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi *(thiết kế điều chỉnh)* trình thẩm định gồm các nội dung chính như sau:

1. Tài nguyên, trữ lượng khoáng sản và biên giới khai trường:

- Trữ lượng khoáng sản cấp 121 đưa vào thiết kế khai thác là: 3.199.775 m^3; khoáng sản đi kèm là đất, đá phong hóa làm vật liệu san lấp cấp 122 là: 534.809 m^3.

- Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng +25 m.

- Diện tích khu vực khai thác: 8,17 ha, giới hạn các điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 *(Kinh tuyến trục 108, múi chiếu3^0)*	
	X (m)	Y (m)
M1’	1650074.37	593774.22
M2	1649941.00	593829.00
M3	1649804.22	593762.46
M4	1649608.00	593569.00
M5	1649685.00	593480.00
M6	1649999.40	593648.81
M6’	1650074.37	593616.28
Diện tích: 8,17 ha		

2. Công suất thiết kế và thời gian khai thác:

- Công suất khai thác: Công suất khai thác đến năm 2025 là 100.000 m^3 đá nguyên khối/năm; công suất khai thác từ năm 2026 trở đi là 150.000 m^3 đá nguyên khối/năm.

- Thời gian: 15 năm.

3. Mở vỉa và trình tự khai thác:

- Mở vỉa bằng hào ngoài kết hợp với hào trong. Các công trình mở vỉa gồm: Xây dựng tuyến đường mở mỏ từ khu vực có cốt +30 m tại điểm (1650081,14; 593784,12) đến khu vực biên giới phía Tây Nam có cốt +110 tại điểm (1649676,91; 593530,91) để tạo diện công tác ban đầu ở mức +110m; xây dựng mặt bằng sân công nghiệp, xây dựng hệ thống rãnh khu vực khai trường, sân công nghiệp và các hố lắng.

Khối lượng đá thu hồi trong quá trình mở vỉa khoảng 58.638 m^3.

- Trình tự khai thác:

+ Mở đường hào mở vỉa đến cốt +110 m tại khu vực phía Tây Nam của mỏ để tạo diện khai thác ban đầu.

+ Khai thác từ trên xuống;

+ Khai thác từ phía Tây Nam sang phía Đông Bắc của mỏ.

+ Khai thác khấu theo lớp bằng.

4. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác:

- Hệ thống khai thác: khấu theo lớp bằng, vận tải trực tiếp bằng ô tô, thoát nước tự chảy.

- Công nghệ khai thác: Làm đường, mở vỉa - Tạo moong khai thác - Khoan nổ mìn - Xúc bốc, vận chuyển - Chế biến, nghiền sàng - Kho, bãi chứa - Tiêu thụ sản phẩm.

- Các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác:

+ Chiều cao tầng: $h \leq 10$ m.

+ Chiều rộng đai bảo vệ: 3,5 m.

+ Chiều rộng mặt tầng công tác: $B_{min} = 30$ m.

+ Chiều rộng dải khấu: A = 11 m.

+ Chiều dài luồng xúc: $L_x \geq 158$ m.

+ Góc nghiên sườn tầng: $\alpha = 70^o$.

+ Góc nghiên bờ mỏ kết thúc: $\beta = 56^o$.

- Công tác khoan nổ mìn:

+ Dùng máy khoan BMK5, đường kính mũi khoan 105 mm để khoan đá; dùng búa khoan cầm tay để xử lý mô chân tầng và đá quá cỡ.

+ Chiều sâu lỗ khoan tối đa $L_k = 11$ m.

+ Phương pháp nổ mìn: Vi sai điện.

- Công tác xúc bốc, vận chuyển:

+ Sử dụng 04 máy xúc thủy lực gàu ngược dung tích gàu E = 1,25 m^3 hoặc loại tương tự phục vụ khai thác và 01 máy xúc lật dung tích 2,4 - 3,2 m^3 để xúc đá thành phẩm.

+ Vận tải chính trong mỏ bằng ô tô ben 15 tấn, số lượng 07 chiếc.

5. Vận tải trong mỏ: ô tô tự đổ 15 tấn.

6. Công tác thải đất đá: Sử dụng máy xúc kết hợp ô tô.

7. Thoát nước: Thoát nước theo địa hình tự nhiên, có hệ thống rãnh thu gom nước mặt và hố lắng.

8. Chế biến khoáng sản: Sử dụng 01 trạm nghiền đá có công suất 150 tấn/giờ để phục vụ công tác chế biến đá.

9. Sửa chữa cơ điện, kho tàng, mạng hạ tầng kỹ thuật: Có xưởng sửa chữa cơ khí và hệ thống thông tin liên lạc để phục vụ cho sản xuất đặt gần khu vực văn phòng và trạm điện.

10. Tổng mặt bằng, tổ hợp công nghệ trên mặt và tổ chức xây dựng:

Tổng diện tích: 23 ha. Trong đó:

- Diện tích khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường: 8,17 ha.

- Diện tích khu vực đánh giá đã khối chưa được phê duyệt là 2,83 ha.

- Diện tích khu vực chế biến và phụ trợ: 12 ha.

11. Kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy, nổ: Đã phân tích những nguyên nhân gây mất an toàn trong khai thác và đưa ra giải pháp thực hiện để đảm bảo an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ trong thuyết minh.

12. Đánh giá tác động môi trường: Đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/7/2023.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở: Phù hợp.

- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Phù hợp.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

- Về quy hoạch: Vị trí mỏ đá đề nghị thẩm định thuộc phạm vi mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 và các các Quyết định: số 190/QĐ-UBND ngày 02/4/2021, số 401/QĐ-UBND ngày 05/5/2022, số 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 và số 240/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Về trữ lượng và diện tích: Phù hợp Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi *(Trữ lượng tính đến ngày 20/5/2023)*

- Các hạng mục xây dựng ngoài mỏ: Đề nghị chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi đưa mỏ vào hoạt động khai thác theo quy định.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có):

Thực hiện theo Công văn số 2271/UBND-NNTN ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc lựa chọn đơn vị để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức; Giấy phép thăm dò khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực: Kết nối thuận lợi với các tuyến đường trong khu vực để vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn khai thác, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

- Công tác an toàn trong khai thác: Đã đưa ra một số giải pháp để đảm bảo an toàn trong khai thác trong thuyết minh. Trong quá trình triển khai thực hiện chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan lập biện pháp thi công khai thác hợp lý, phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất mỏ ở từng khu vực nhằm đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và các công trình lân cận.

- Công tác bảo vệ môi trường: Đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/7/2023.

- Công tác khoan nổ mìn: Đã được Sở Công Thương có ý kiến tại Công văn số 1407/SCT-KTATMT ngày 19/6/2023 *(Có bản chụp kèm theo)*.

6. Sự phù hợp của phương án công nghệ, dây chuyền đồng bộ thiết bị khai thác được lựa chọn:

- Về phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên là phù hợp với địa hình, tính chất đất đá khu vực mỏ.

- Về chế biến khoáng sản: Sử dụng 01 dây chuyền chế biến đá có công suất 150 tấn/giờ để phục vụ công tác chế biến khoáng sản là phù hợp với quy mô công suất đã chọn.

7. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế: Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật hiện hành về khai thác mỏ lộ thiên.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu và phương án khai thác của hồ sơ trình thẩm định.

2. Đề nghị chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện các nội dung tại mục III và mục IV nêu trên.

- Thực hiện ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2990/BTNMT-KSVN ngày 28/4/2023 về việc dừng mở moong thăm dò, đánh giá trữ lượng đá khối làm ốp lát tại mỏ đá xây dựng Núi Lớn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện đầy đủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/7/2023.

- Tiến hành lập thiết kế kỹ thuật khai thác trên cơ sở thiết kế cơ sở đã được cơ quan chức năng thẩm định để đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình khai thác.

- Đối với công tác khoan nổ mìn: Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện theo Công văn số 1407/SCT-KTATMT ngày 19/6/2023 của Sở Công Thương *(Có Công văn kèm theo).*

- Thực hiện nội dung quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/NĐ-CP; khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản và quy định pháp luật có liên quan.

3. Công văn này thay thế Công văn số 1230/SXD-CL&VL ngày 23/6/2023 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Lớn, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi *(thiết kế điều chỉnh)*. Đề nghị chủ đầu tư thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TT HCC Quảng Ngãi;
- GĐ, PGĐ (Hồng);
- Lưu: VT, CL&VL(VT)..

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Hữu Hồng